TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MLG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Mc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06- 8- 2020
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DLH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MLG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện MLg thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MLg Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MLg thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về trLh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đỗ Đoàn Thùy Như M, sinh 1983. Địa chỉ: Ấp M Hòa, xã Nhơn M, huyện MLg Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh 1978. Địa chỉ: Ấp M Hòa, xã Nhơn M, huyện MLg Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/5/2020 nguyên đơn Đỗ Đoàn Thùy Như M trình bày:

Năm 2000, chị Đỗ Đoàn Thùy Như M và Lh Nguyễn Văn B kết hôn theo phong tục tập quán. Nhưng cho đến nay, chị M và Lh B chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời giL đầu, chị M và Lh B sống hòa thuận hạnh Mc. Đầu năm 2015 thì mâu thuẫn phát sinh, do tính tính không hòa hợp. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị M khởi kiện xin ly hôn với Lh B.

Chị M và Lh B có 03 con chung, gồm: Nguyễn Thị Mỹ O, sinh ngày 04/7/2001; Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2001; cháu Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 13/11/2007. Hiện cháu O và cháu Q đã thành niên và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu tòa án giải quyết việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng sau khi ly hôn. Đối với cháu L chưa thành niên, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và yêu cầu Lh B cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000đ. Chị M không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Tại phiên hòa giải về con chung, tài sản chung ngày 13/7/2020, bị đơn Nguyễn Văn B trình bày:

Lh B thừa nhận lời trình bày của chị M về quL hệ hôn nhân và con chung là đúng. Lh B thống nhất ly hôn với chị M. Lh B thống nhất giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Lh B không cấp dưỡng nuôi cháu L. Lh B không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Hòa giải chị M và Lh B thống nhất giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, Lh B không cấp dưỡng nuôi cháu L. Đồng thời chị M và Lh B không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung.

Tại phiên tòa, chị M giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã ghi nhận tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Đỗ Đoàn Thùy Như M khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với Lh Nguyễn Văn B, có nơi cư trú tại ấp M Hòa, xã Nhơn M huyện MLg Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện MLg Thít xác định trLh chấp ly hôn và nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Lh Nguyễn Văn B có đơn xin vắng mặt không tham dự phiên tòa. Nên tiến hành xét xử vắng mặt Lh B là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. QuL hệ hôn nhân giữa chị M và Lh B được xác lập sau ngày 03/01/1987, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân giữa chị M và Lh B là không hợp pháp. Mâu thuẩn, giữa chị M và Lh B phát sinh, chị M khởi kiện xin ly hôn với Lh B. Lh B thống nhất ly hôn với chị M. Điều này chứng minh được mục đích hôn nhân giữa chị M và Lh B không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên, chị M khởi kiện xin ly hôn Lh B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do quL hệ hôn nhân giữa chị M và Lh B không đăng ký kết hôn. Nên áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận chị M và Lh B là vợ chồng là đúng quy định.

2.2. Chị M và Lh B có 03 con chung, gồm: Nguyễn Thị Mỹ O, sinh ngày 04/7/2001; Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 04/7/2001; cháu Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 13/11/2007. Hiện cháu O và cháu Q đã thành niên và đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân. Chị M và Lh B không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng sau khi ly hôn nên không giải quyết.

Đối với cháu L chưa thành niên, nhưng đã trên 07 tuổi. Chị M và Lh B thống nhất giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Chị M không yêu cầu Lh B cấp dưỡng nuôi cháu L. Nên không xét.

2.4. Chị M, Lh B không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chng. Nên không xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị M nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Đoàn Thùy Như M:

1. Hôn nhân:

Không công nhận chị Đỗ Đoàn Thùy Như M và Lh Nguyễn Văn B là vợ chồng.

2. Con chung:

Giao chị Đỗ Đoàn Thùy Như M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thúy L, sinh ngày 13/11/2007.

Lh Nguyễn Văn B có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Cấp dưỡng nuôi con:

Không xét.

4. Chia tài sản chung, chia nợ chung;

Không xét.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Buộc chị Đỗ Đoàn Thùy Như M nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Chị M được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MLg Thít ngày 28/5/2020, lai số 0002852. Chị M không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Đỗ Đoàn Thùy Như M , báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Văn B vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TLD tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện MLg Thít;*
- *UBND xã Nhơn M;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh